

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 12/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Hà, ngày 29 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 48, khoản 4 Điều 157, khoản 4 Điều 165, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022;

Xét thấy: Nguyên đơn có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan rút toàn bộ yêu cầu độc lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: chị **Dương Thị Bình L**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: **thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: ông **Nguyễn Huy T** – Văn phòng luật sư **Nguyễn Huy T** thuộc **đoàn luật sư tỉnh L**.

Bị đơn: anh **Đặng Văn T1**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: **thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Đặng Văn C**, sinh năm 1958; bà **Đặng Thị H**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: **thôn E, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội**.

+ Văn phòng công chứng **Ngô Văn T2**.

Địa chỉ: **số F đường H, khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Ngô Văn T2** – Trưởng **văn phòng C1**.

+ **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L**.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Lê Trung K** – Giám đốc Chi nhánh **Văn phòng đăng ký đất đai huyện L**, tỉnh Lâm Đồng. Tham gia tố tụng theo văn bản số

593/STNMT –VPĐKĐĐ ngày 14/3/2023 của **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L.**

+ Bà **Nguyễn Thị K1**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: **thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.**

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về án phí: Hoàn trả cho chị **Dương Thị Bình L** số tiền tạm ứng án phí là 36.300.000đ (*ba mươi sáu triệu ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002908 ngày 11/02/2022; số tiền 4.247.500đ (*bốn triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010901 ngày 22/11/2022 và số tiền 900.000đ (*chín trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012453 ngày 14/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Ông **Đặng Văn C** là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo quy định.

Về chi phí tố tụng: buộc chị **Dương Thị Bình L** phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và thẩm định giá tài sản là 18.948.000đ (*mười tám triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn đồng*). Số tiền này, chị **Dương Thị Bình L** đã nộp đủ và đã được quyết toán xong.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh